

Số: /BC-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ban ngành có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản) (viết tắt là Dự thảo Nghị định)), kết quả rà soát như sau:

1. Các văn bản được tiến hành rà soát

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành thống kê, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

- Luật: 22 văn bản;
- Nghị định: 21 văn bản;
- Thông tư: 34 văn bản.

2. Kết quả rà soát và đề xuất hướng xử lý

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành rà soát tổng số 77 văn bản có liên quan đến Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản) nhằm bảo đảm các nội dung Dự thảo Nghị định bảo đảm tính phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Nội dung đề xuất Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị

định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản) nhằm điều chỉnh những nội dung bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện và tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa theo tinh thần cải cách hành chính.

(Chi tiết kết quả rà soát tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

Phụ lục I**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN
(THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH 67/2014/NĐ-CP NGÀY 07/7/2014 CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN)**

*(Ban hành kèm theo văn bản số /BC-BNN-TCTS ngày / /2022 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

I. HIẾN PHÁP, LUẬT, BỘ LUẬT

1. Hiến Pháp.
2. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).
3. Luật Thủy sản năm 2017.
4. Luật ngân sách nhà nước.
5. Luật ngân hàng nhà nước.
6. Luật Tổ chức tín dụng.
7. *Luật Kinh doanh bảo hiểm.*
8. Luật Quy hoạch.
9. Luật Đầu tư công.
10. Bộ Luật Lao động.
11. Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
12. Luật Đầu tư.
13. Luật Đất đai.
14. Luật Biển Việt Nam.
15. Luật Thú y.
16. Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
17. Luật Đa dạng sinh học.
18. Luật Bảo vệ môi trường.
19. Luật Thủy lợi.
20. Luật chuyển giao công nghệ.

21. Luật Thương Mại.
22. Luật Bình đẳng giới.
23. Luật Doanh nghiệp.

II. CÁC NGHỊ ĐỊNH

1. Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.
2. Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.
3. Nghị định số 172/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.
4. Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.
5. Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.
6. Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.
7. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
8. Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
9. Nghị định 12/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 về ngưng hiệu lực thi hành Điều 63, điểm c khoản 1 Điều 64, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 65 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.
10. Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 quy định nhãn hàng hóa.
11. Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

12. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

13. Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2016 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

14. Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương.

15. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

16. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

17. Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 Quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

18. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư.

19. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

20. Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

21. Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

III. CÁC THÔNG TƯ

1. Thông tư số 25/2014/TT-BNN ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết kế mẫu tàu cá.

2. Thông tư số 26/2014/TT-BNN ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về nhà xưởng, trang thiết bị đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá.

3. Thông tư số 27/2014/TT-BNN ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép.

4. Thông tư số 51/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015 quy định về yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra an toàn kỹ thuật máy thủy đã qua sử dụng lắp đặt trên tàu cá.

5. Thông tư số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP;

6. Thông tư số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

7. Thông tư số 116/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số vấn đề về tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

8. Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư, ưu đãi thuế và một số chính sách khác theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định;

9. Thông tư số 43/2016/TT-BTC ngày 03/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 116/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 về giảm thời gian đổi chiếu số liệu định kỳ giữa doanh nghiệp bảo hiểm đóng bảo hiểm khai thác thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

10. Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014 hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

11. Thông tư số 21/2015/TT-NHNN ngày 16/11/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2014/TT-NHNN.

12. Thông tư số 12/2018/TT- NHNN ngày 27/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Thông tư 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

14. Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về việc ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

15. Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản.

16. Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

17. Thông tư số 24/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản.

18. Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về quản lý giống thủy sản; thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

19. Thông tư số 13/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.

20. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

21. Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

22. Thông tư số 03/2006/TT-BTS ngày 12/4/2006 hướng dẫn thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển ngành thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

23. Quyết định số 27/2005/QĐ-BTS ngày 09/01/2005 Ban hành tiêu chí khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

24. Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 quy định chi tiết một số Điều tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017.

25. Thông tư 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

26. Thông tư 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

27. Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

28. Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/03/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

29. Thông tư 15/2018/TT-BNNPTNT ngày 29/10/2018 Ban hành Bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

30. Thông tư 03/2020/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2020 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

31. Thông tư 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản.

32. Thông tư 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản.

33. Thông tư số 07/2019/TT-BNNPTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn thủy sản.

34. Thông tư số 08/2019/TT-BNNPTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản.

Phụ lục II

RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN (THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP NGÀY 07/7/2014 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo văn bản số /BC-BNN-TCTS ngày / /2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Ghi chú
1	Nghị định của Chính phủ	Số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014	Một số chính sách phát triển thủy sản	<i>Còn hiệu lực thi hành. Hiện nay, Tổng cục Thủy sản đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Dự thảo Nghị định đang được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương; thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử.</i>
2	Nghị định của Chính phủ	Số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	<i>Còn hiệu lực thi hành. Khoản 5, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 đã bị bãi bỏ tại Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</i>
3	Nghị định của Chính phủ	Số 172/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Ghi chú
			07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	
4	Nghị định của Chính phủ	Số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Số 47/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016	Thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	<i>Hết hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2018.</i>
6	Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 25/2014/TT-BNN ngày 25/8/2014	Quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết kế mẫu tàu cá.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
7	Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 26/2014/TT-BNN ngày 25/8/2014	Quy định về nhà xưởng, trang thiết bị đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
8	Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 27/2014/TT-BNN ngày 25/8/2014	Quy định về duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Ghi chú
9	Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Số 51/2015/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2015	Quy định về yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra an toàn kỹ thuật máy thủy đã qua sử dụng lắp đặt trên tàu cá.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
10	Thông tư của Bộ Tài chính	Số 114/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014	Hướng dẫn cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
11	Thông tư của Bộ Tài chính	Số 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014	Hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
12	Thông tư của Bộ Tài chính	Số 116/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014	Hướng dẫn một số vấn đề về tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
13	Thông tư của Bộ Tài chính	Số 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014	Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư, ưu đãi thuế và một số chính sách khác theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Ghi chú
14	Thông tư của Bộ Tài chính	Số 43/2016/TT-BTC ngày 03/3/2016	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 116/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 về giảm thời gian đối chiếu số liệu định kỳ giữa doanh nghiệp bảo hiểm đóng bảo hiểm khai thác thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
15	Thông tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014	Hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
16	Thông tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 21/2015/TT-NHNN ngày 16/11/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2014/TT-NHNN.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>
17	Thông tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Số 12/2018/TT- NHNN ngày 27/4/2018	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.	<i>Còn hiệu lực thi hành.</i>

2. NỘI DUNG QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP NGÀY 07/7/2014 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VÀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỦY SẢN

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
1	Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	<p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;</p> <p>Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân hàng nhà nước ngày 16 tháng 6 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Luật Tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013; Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2013; Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số</p>	<p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;</p> <p>Căn cứ Luật Ngân hàng nhà nước ngày 16 tháng 6 năm 2010;</p> <p>Căn cứ Luật Tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi một số điều của luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;</p> <p>Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;</p>	Quý IV năm 2022 trình Chính phủ ban hành	

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p><i>điều của Luật Quản lý thuế năm 2013; Luật Thuế tài nguyên năm 2009; Pháp lệnh Phí, lệ phí năm 2001;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chính phủ ban hành Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản.</i></p>	<p><i>Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;</i></p> <p><i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</i></p> <p><i>Chính phủ ban hành Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản.</i></p>		
2		<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định chính sách về đầu tư, tín dụng, bảo hiểm; chính sách ưu đãi thuế và một số chính sách khác nhằm phát triển thủy sản.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị định này quy định một số chính sách về đầu tư; hỗ trợ để phát triển thủy sản; cơ chế xử lý khoản vay.</p>		
		<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị định này áp dụng đối với:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động thủy sản. 2. Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là chủ tàu) đặt hàng đóng mới tàu, nâng cấp tàu (thay máy mới; gia cố vỏ vỏ thép; bọc vỏ vật liệu mới; mua ngư lưới cụ, trang thiết bị hàng hải; trang thiết bị bảo quản hải sản, bốc xếp hàng hóa) phục vụ hoạt động khai thác hải sản. 	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực: Nuôi trồng thủy sản, Khai thác thủy sản, Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. 2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác trong việc thực hiện các chính sách được quy định tại Nghị định này. 		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		3. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động thủy sản.			
3			<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá: là việc sử dụng một số thiết bị hiện đại để bảo quản sản phẩm khai thác, nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch trên tàu cá và nâng cao lợi nhuận cho ngư dân trong mỗi chuyến biển.</p> <p>2. Cơ chế xử lý khoản vay bao gồm: cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ; chuyển nhượng tàu cá và chỉ áp dụng cho các khoản vay đóng mới nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014.</p> <p>3. Các hạng mục thiết yếu của cảng cá bao gồm: cầu cảng; kè bảo vệ bờ, kè chắn sóng, chắn cát; luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải; nhà phân loại; nhà điều hành; sân và đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.</p> <p>4. Các hạng mục thiết yếu của khu neo đậu tránh trú bão bao gồm: kè bảo vệ bờ, kè chắn sóng, chắn cát; luồng ra vào, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống cấp thoát nước, xử lý chất thải; nhà điều hành; đường nội bộ; hệ thống đèn chiếu sáng; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng, phòng cháy chữa cháy.</p> <p>5. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý.</p> <p>6. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng nuôi trồng thủy sản trên biển gồm: Cảng cá phục vụ cho nuôi biển, luồng từ khu vực nuôi vào cảng, hệ thống trụ neo lồng bè, hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi; hệ thống quan trắc môi trường nuôi biển tự động.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>7. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu vùng sản xuất giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển gồm: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, trạm bơm, đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện đầu mối; hạ tầng thiết yếu vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ công tác điều hành quản lý.</p> <p>8. Các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển bao gồm: Trụ sở làm việc của Ban quản lý khu bảo tồn biển; nhà Bảo tàng biển kết hợp phòng thí nghiệm và xử lý mẫu vật biển; trung tâm truyền thông và giáo dục môi trường; trạm cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; bến đậu tàu, đường giao thông nội bộ trong phân khu dịch vụ hành chính; hệ thống quan trắc môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản; tàu tuần tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát; biển báo, đèn tín hiệu, phao chắn dầu tràn, phao đánh dấu phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ hành chính và vùng đệm khu bảo tồn biển.</p>		
			Điều 4. Nguyên tắc thực hiện		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>1. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân quy định tại Nghị định này là mức hỗ trợ tối đa, mức hỗ trợ cụ thể do cơ quan có thẩm quyền quyết định căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Trong cùng một thời gian, nếu tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng hỗ trợ tại Nghị định này mà trùng với các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tổ chức, cá nhân được lựa chọn chính sách có mức ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.</p> <p>3. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Nghị định này thì ưu tiên lựa chọn tổ chức, cá nhân do phụ nữ làm chủ và sử dụng nhiều lao động nữ hơn.</p> <p>4. Trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			5. Các nội dung khác không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.		
4		<p>Điều 3. Chính sách đầu tư</p> <p>1. Đối với các hạng mục hạ tầng thiết yếu của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão (bao gồm cầu cảng; kè bờ, kè chắn sóng, chắn cát; nạo vét luồng ra vào cảng, vùng nước neo đậu tàu; công trình neo buộc tàu; hệ thống phao tiêu, báo hiệu, đèn tín hiệu; hệ thống thông tin liên lạc chuyên dùng):</p> <p>a) Ngân sách trung ương đầu tư 100% kinh phí xây dựng cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng.</p> <p>b) Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư cho cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh tối đa 90% đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi, tối đa 50% đối với địa phương có điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương.</p> <p>2. Ngân sách trung ương đầu tư 100% tổng mức đầu tư (kể cả giải phóng mặt bằng, các hạng mục hạ tầng thiết yếu và các hạng mục khác) đối với các tuyến đảo, bao gồm các dự án cảng cá (cảng loại I, loại II) và khu neo đậu tránh trú bão thuộc tuyến đảo.</p>	<p>Điều 5. Chính sách đầu tư</p> <p>1. Ngân sách trung ương:</p> <p>a) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục thiết yếu: Cảng cá loại I; khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng; cảng cá loại II, khu neo đậu tránh trú bão tại các đảo, quần đảo. Hỗ trợ tối đa 90% kinh phí đầu tư xây dựng các hạng mục thiết yếu đối với cảng cá loại II và khu neo đậu tránh trú bão cấp tỉnh. Ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo và cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn.</p> <p>b) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu thuộc vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, vùng sản xuất giống thủy sản tập trung, vùng sản xuất giống thủy sản phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển.</p> <p>c) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; trung tâm khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp Trung ương,</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>3. Đối với các hạng mục hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản; vùng sản xuất giống tập trung bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, hệ thống điện, công trình xử lý nước thải chung; nâng cấp cơ sở hạ tầng các Trung tâm giống thủy sản quốc gia, Trung tâm giống thủy sản cấp vùng, cấp tỉnh; Trung tâm quan trắc cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản, Trung tâm khảo nghiệm, kiểm định nuôi trồng thủy sản cấp Trung ương và cấp vùng:</p> <p>a) Ngân sách trung ương đầu tư 100% kinh phí xây dựng đối với các dự án do Bộ, ngành trung ương quản lý.</p> <p>b) Ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư tối đa 90% đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi, tối đa 50% đối với địa phương có điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương đối với các dự án do địa phương quản lý.</p> <p>4. Ngân sách trung ương đầu tư 100% kinh phí xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung trên biển bao gồm hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè.</p> <p>5. Đối với kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư thủy sản nêu tại Khoản 1, Khoản</p>	<p>cấp vùng và thực hiện nhiệm vụ kiểm định, kiểm chứng nuôi trồng thủy sản.</p> <p>d) Đầu tư 100% kinh phí xây dựng các hạng mục hạ tầng thiết yếu của khu bảo tồn biển.</p> <p>2. Ngân sách địa phương thực hiện đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, không thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư và đáp ứng quy định của Nghị định này; đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư phục vụ cho đầu tư các hạng mục tại khoản 1 Điều này; chuyển đổi nghề cho người dân bị ảnh hưởng khi thành lập khu bảo tồn biển, xây dựng các hạng mục công trình, trang thiết bị của khu bảo tồn biển ngoài những hạng mục thiết yếu quy định tại điểm d khoản 1 Điều này; duy tu, bảo trì hàng năm các hạng mục công trình hạ tầng thủy sản và chi phí bộ máy quản lý sau đầu tư đối với các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; tham gia đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình đối với các công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư.</p> <p>3. Khuyến khích các địa phương chủ động bố</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này do ngân sách địa phương đảm bảo, kể cả các dự án của Trung ương tại địa phương.</p> <p>6. Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí vốn hàng năm theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ năm 2015 đến năm 2020 với mức đầu tư bình quân hàng năm tăng tối thiểu gấp 2 lần so với số vốn bình quân hàng năm đã bố trí cho giai đoạn 2011 - 2014 để thực hiện, bảo đảm đẩy nhanh và hoàn thành dứt điểm các công trình, dự án theo quy định. Tập trung ưu tiên xây dựng, nâng cấp công trình tại các đảo Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc, Bạch Long Vĩ, Cô Tô, Côn Cỏ và một số tỉnh duyên hải Nam Trung bộ; bố trí vốn đầu tư xây các trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm tại thành phố: Hải Phòng, Đà Nẵng, tỉnh: Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương đầu tư các công trình, hạng mục công trình thuộc đối tượng được ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư.</p>		
5		<p>Điều 4. Chính sách tín dụng</p> <p>1. Chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu, bao gồm:</p> <p>a) Chủ tàu đặt hàng đóng mới tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên; nâng cấp tàu có tổng công suất máy chính dưới 400CV thành tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên và</p>	<p>Điều 6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá</p> <p>1. Các khoản vay đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thuộc đối tượng được</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>nâng cấp công suất máy đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên để khai thác hải sản xa bờ và cung cấp dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.</p> <p>b) Điều kiện vay: Các đối tượng đang hoạt động nghề cá có hiệu quả, có khả năng tài chính và có phương án sản xuất cụ thể, được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt.</p> <p>2. Cơ chế xử lý rủi ro:</p> <p>Các khoản cho vay đóng mới, nâng cấp tàu quy định tại Khoản 1 Điều này bị rủi ro xảy ra do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, thì tùy theo mức độ bị thiệt hại được xử lý theo nguyên tắc sau:</p> <p>a) Đối với chủ tàu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thiệt hại nhưng tàu vẫn có thể sửa chữa để hoạt động, chủ tàu được ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ khoản vay trong thời gian sửa chữa tàu. Công ty bảo hiểm thanh toán toàn bộ chi phí sửa tàu. - Trường hợp thiệt hại khiến tàu không thể sử dụng khai thác, việc xử lý rủi ro do ngân hàng thương mại cho vay thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này. <p>b) Đối với ngân hàng thương mại cho vay.</p>	<p>hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, bao gồm cả các khoản vay nhận bàn giao theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung và các khoản vay nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này chưa trả nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng quy định tại khoản 3 Điều này, được các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ và tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ.</p> <p>2. Các ngân hàng thương mại xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của ngân hàng và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Tổng thời gian các lần gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá 1/3 thời gian cho vay được hỗ trợ lãi suất khi ký thỏa thuận cho vay giữa chủ tàu và ngân hàng thương mại.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>- Trường hợp thiệt hại nhưng tàu vẫn có thể sửa chữa để hoạt động, ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng trong thời gian sửa chữa tàu.</p> <p>- Trường hợp thiệt hại khiến tàu không thể tiếp tục sử dụng khai thác, ngân hàng thương mại xử lý nợ theo thứ tự như sau:</p> <p>+ Tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>+ Sử dụng khoản dự phòng được trích lập đối với dự nợ cho vay chính con tàu trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.</p> <p>+ Trường hợp đã xử lý như trên nhưng vẫn chưa thu hồi đủ nợ gốc, ngân hàng thương mại báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo xử lý từng trường hợp cụ thể.</p>	<p>Sau thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ, nếu chủ tàu không trả được nợ vay đúng hạn và không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo quy định tại Nghị định này thì ngân hàng thương mại thực hiện phân loại nợ đối với chủ tàu theo quy định của pháp luật về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p> <p>3. Các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng bao gồm:</p> <p>a) Tàu bị thiên tai làm hư hỏng phải sửa chữa; tàu bị nước ngoài bắt, giam giữ (khi tàu và ngư dân hoạt động khai thác đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế).</p> <p>b) Tàu bị tàu khác đâm, va làm hư hỏng phải sửa chữa (khi tàu và ngư dân hoạt động khai thác đúng pháp luật Việt Nam và quốc tế).</p> <p>c) Thay đổi chính sách của nhà nước về khu vực cấm khai thác; điều chỉnh hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, hạn ngạch sản lượng khai thác.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>d) Chủ tàu bị bệnh, tai nạn không còn khả năng đi biển (trong trường hợp chủ tàu trực tiếp đi biển); chủ tàu chết, mất tích.</p> <p>đ) Do ảnh hưởng bởi bệnh truyền nhiễm nhóm A theo pháp luật về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm hiện hành.</p> <p>e) Trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Tài chính để chủ trì phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.</p> <p>4. Chính sách này áp dụng đối với chủ tàu đã được các ngân hàng thương mại cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành; không áp dụng đối với khoản vay của các tàu cá được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.</p> <p>5. Xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng:</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>a) Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng của chủ tàu (theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định này); bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản, Sổ danh bạ thuyền viên; Các tài liệu, chứng cứ thể hiện nguyên nhân, hậu quả rủi ro do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng mà tàu cá, chủ tàu gặp phải.</p> <p>b) Trình tự, thủ tục xác nhận: Chủ tàu/người đại diện gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách chủ tàu gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Thông báo cho ngân hàng thương mại nơi chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu để xem xét cơ cấu lại thời gian trả nợ.</p> <p style="text-align: center;">Điều 7. Cơ chế chuyển nhượng tàu cá</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>1. Việc chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 được thực hiện trong trường hợp chủ tàu không đủ năng lực hoạt động khai thác thủy sản, không có biện pháp/khả năng khắc phục, không trả được nợ vay đúng hạn cho ngân hàng thương mại cho vay (sau đây gọi là chủ tàu cũ). Chủ tàu mới có năng lực khai thác thủy sản, nhận chuyển nhượng tàu và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chấp thuận phương án chuyển nhượng tại khoản này (sau đây gọi là chủ tàu mới).</p> <p>2. Giá chuyển nhượng tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 được xác định theo một trong các phương pháp sau:</p> <p>a) Ngân hàng thương mại phối hợp với chủ tàu cũ, chủ tàu mới đàm phán, thỏa thuận để thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Các bên có thể thống nhất lựa chọn tổ chức thẩm định giá để định giá tàu làm cơ sở cho việc đàm phán, thỏa thuận thống nhất giá chuyển nhượng tàu. Chi phí thuê tổ chức thẩm định giá</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>tàu (nếu có) được tính vào chi phí khi thực hiện chuyển nhượng tàu.</p> <p>b) Ngân hàng thương mại và chủ tàu cũ thống nhất chuyển nhượng tàu thông qua bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật về đấu giá tài sản.</p> <p>3. Trường hợp chủ tàu mới có nhu cầu vay vốn, đáp ứng được điều kiện về cho vay theo quy định hiện hành và đảm bảo thanh toán được tối thiểu 50% số tiền mua tàu từ chủ tàu cũ thì ngân hàng thương mại xem xét cho chủ tàu mới vay theo quy định pháp luật. Thời gian vay vốn do ngân hàng và chủ tàu mới thỏa thuận nhưng thời gian vay vốn được hưởng hỗ trợ lãi suất tối đa không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất còn lại theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung của chủ tàu cũ tại thời điểm ký kết hợp đồng chuyển nhượng tàu giữa chủ tàu cũ và chủ tàu mới. Khoản vay của chủ tàu mới không phụ thuộc vào hiện trạng khoản nợ vay của chủ tàu cũ tại ngân hàng thương mại.</p> <p>4. Chủ tàu mới được tiếp tục hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về lãi suất, phí</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>bảo hiểm và các chính sách hỗ trợ khác đang áp dụng cho chủ tàu cũ.</p> <p>5. Miễn thuế, phí liên quan đến việc chuyển nhượng, sang tên từ chủ tàu cũ sang chủ tàu mới (01 lần/tàu).</p> <p>6. Xử lý số tiền thu được từ việc bán tàu:</p> <p>a) Số tiền thu được từ việc bán tàu sau khi trừ đi chi phí bảo quản, thu giữ, chi phí lai dắt tàu về địa phương (trong trường hợp tàu thu giữ tại địa phương khác) và chi phí khác liên quan được dùng để thanh toán khoản nợ vay đóng mới, nâng cấp tàu của chủ tàu cũ (bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi phạt nếu có) tại ngân hàng thương mại.</p> <p>b) Trường hợp, sau khi thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, còn dư tiền, số tiền còn thừa được trả lại cho chủ tàu cũ.</p> <p>c) Trường hợp, số tiền thu được không đủ thanh toán nợ cho ngân hàng thương mại, chủ tàu cũ tiếp tục nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng thương mại cho vay theo hợp đồng đã ký và không được hưởng hỗ trợ lãi suất kể từ thời điểm ký kết hợp đồng chuyển</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>nhượng tàu với chủ tàu mới. Chủ tàu cũ và ngân hàng thương mại thỏa thuận việc bổ sung hoặc không bổ sung tài sản bảo đảm đối với nghĩa vụ nhận nợ của chủ tàu cũ theo quy định pháp luật.</p> <p>7. Chính sách chuyển nhượng tàu quy định tại Điều này chỉ được áp dụng một lần đối với một tàu đã vay vốn đóng mới, nâng cấp theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và không áp dụng đối với tàu đã được hưởng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư, tàu đã thực hiện cơ chế chuyển đổi chủ tàu theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung.</p>		
			<p>Điều 8. Chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư</p> <p>1. Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (bao gồm cơ sở nuôi cá biển, nhuyễn thể, tôm hùm, rong biển); tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển; tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi.</p> <p>2. Điều kiện tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển được áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư:</p> <p>a) Đã được cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.</p> <p>b) Quy mô nuôi tối thiểu 05 ha, hoặc có 10 lồng bè nuôi cá biển (thể tích lồng bè tối thiểu 1.000 m³/lồng bè) hoặc công suất tối thiểu 300 tấn sản phẩm nuôi/năm).</p> <p>c) Sử dụng vật liệu nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite đáp ứng quy định chất lượng, kỹ thuật làm lồng bè nuôi.</p> <p>d) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.</p> <p>đ) Sử dụng tối thiểu 30% số lao động làm việc tại cơ sở có đăng ký thường trú tại tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, nơi chủ cơ sở thực hiện nuôi trồng thủy sản trên biển.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>3. Điều kiện tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển được áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản. b) Công suất sản xuất tối thiểu 05 triệu giống/năm. c) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường. <p>4. Điều kiện tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi được áp dụng chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đã được cấp Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển và được giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản. b) Sử dụng vật liệu nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite đáp ứng quy định chất lượng, kỹ thuật làm lồng bè nuôi. c) Bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường. 		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>5. Mức hỗ trợ:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: 01 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,5 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định nhưng không quá 15 tỷ đồng/cơ sở. Hỗ trợ không quá 30% giá trị chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng của cơ sở nuôi nhuyễn thể, rong biển, tôm hùm, nhưng không quá 01 tỷ đồng/cơ sở.</p> <p>b) Tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển: hỗ trợ không quá 30% giá trị cơ sở, nhưng không quá 15 tỷ đồng/cơ sở.</p> <p>c) Tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi: 0,5 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển ngoài 06 hải lý, ven đảo theo quy định; 0,3 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển từ 03 đến 06 hải lý theo quy định; 0,2 triệu đồng cho 01 m³ lồng bè nuôi cá biển ở vùng biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>trung bình trong nhiều năm đến 03 hải lý theo quy định.</p> <p>6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị phê duyệt hỗ trợ</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất hoặc đăng ký kinh doanh.</p> <p>b) Hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này); bản sao căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của chủ cơ sở/Người đại diện (nếu là tổ chức, doanh nghiệp); bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); bản sao Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển; bản sao Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới; danh sách lao động làm việc tại cơ sở (theo mẫu tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định này).</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>c) Hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân đầu tư mới cơ sở sản xuất giống cá biển: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này); bản sao căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của chủ cơ sở/người đại diện (nếu là tổ chức, doanh nghiệp); bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống cá biển; hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới.</p> <p>d) Hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi vật liệu nuôi trồng thủy sản trên biển truyền thống sang sử dụng nhựa HDPE (High Density Polyethylene) và composite làm lồng bè nuôi: Đơn xin hỗ trợ một lần sau đầu tư (theo mẫu tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Nghị định này); bản sao căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của chủ cơ sở/Người đại diện (nếu là tổ chức, doanh nghiệp); bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); bản sao Giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển; bản sao Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới.</p> <p>đ) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, thẩm định, thông báo cho tổ chức, cá nhân kết quả thẩm định. Trường hợp không đủ điều kiện, nêu rõ lý do.</p> <p>e) Tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, quyết định hỗ trợ, lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan xác định nhu cầu kinh phí hỗ trợ, tổng hợp danh sách các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính.</p>		
6		<p>Điều 5. Chính sách bảo hiểm Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho các tàu khai thác hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ là thành viên tổ đội, hợp tác xã khai thác hải sản và có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên:</p>	<p>Điều 9. Chính sách bảo hiểm</p> <p>1. Đối tượng được hỗ trợ</p> <p>a) Thuyền viên làm việc trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên là thành</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>1. Hỗ trợ hàng năm 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu.</p> <p>2. Hỗ trợ hàng năm kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) với mức:</p> <p>a) 70% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 90CV đến dưới 400CV.</p> <p>b) 90% kinh phí mua bảo hiểm đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.</p>	<p>viên của tổ chức sản xuất trên biển do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập.</p> <p>b) Lao động làm việc tại cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển; tài sản của cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển); thủy sản nuôi tại cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển.</p> <p>2. Mức hỗ trợ</p> <p>a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn cho lao động làm việc tại cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển và nuôi trồng thủy sản trên biển; 100% kinh phí mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên cho mỗi thuyền viên làm việc trên tàu cá;</p> <p>b) Hỗ trợ 70% kinh phí mua bảo hiểm thân tàu, bao gồm trang thiết bị đánh bắt thủy sản, ngư lưới cụ trên tàu.</p> <p>c) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với tài sản của cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi biển) ngoài 06 hải lý; 70% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>thiên tai đối với tài sản của cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển) từ 03 đến 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với tài sản của các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển (lồng bè, nhà nổi, phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất giống cá biển).</p> <p>d) Hỗ trợ 70% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với thủy sản nuôi tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển ngoài 06 hải lý; 50% kinh phí mua bảo hiểm rủi ro thiên tai đối với thủy sản nuôi tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên biển từ 03 đến 06 hải lý.</p> <p>3. Doanh nghiệp bảo hiểm triển khai thực hiện bảo hiểm theo quy tắc, điều khoản, biểu phí chung thống nhất đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.</p>		
7		<p>Điều 6. Một số chính sách khác</p> <p>1. Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo hướng dẫn thuyền viên vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới; hướng dẫn kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.</p>	<p>Điều 10. Chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn</p> <p>1. Đối tượng được hỗ trợ</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>2. Hỗ trợ 100% chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ nhưng không quá 1% giá trị đóng mới tàu vỏ thép có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên theo định mức kinh tế kỹ thuật duy tu, sửa chữa định kỳ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn.</p>	<p>a) Người lao động đang làm việc tại cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển.</p> <p>b) Thuyền viên làm việc trên tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.</p> <p>c) Người lao động thực hiện công việc lặn biển; giám sát, quan trắc đa dạng sinh học hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rừng ngập mặn, đầm phá, bãi triều - cửa sông; nuôi trồng san hô nhân tạo.</p> <p>d) Thành viên tổ chức cộng đồng tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.</p> <p>2. Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định đào tạo hiện hành.</p> <p>Điều 11. Chính sách hỗ trợ một lần chi phí duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép</p> <p>1. Đối tượng được hỗ trợ: Chủ tàu cá đã vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản vỏ thép theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014; nhận bàn</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>giao tàu cá vỏ thép theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; và nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này.</p> <p>2. Điều kiện được hỗ trợ: Chủ tàu cá đã thực hiện duy tu, sửa chữa tàu cá theo quy định về đăng kiểm tàu cá (hàng năm, trên đà, định kỳ); có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá và Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.</p> <p>3. Mức hỗ trợ: Tối đa trên một lần duy tu, sửa chữa là 200 triệu đồng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét đến dưới 24 mét; 250 triệu đồng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét đến dưới 30 mét; 300 triệu đồng đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 30 mét trở lên.</p> <p>4. Hồ sơ thực hiện chính sách hỗ trợ:</p> <p>a) Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ đối với tàu cá vỏ thép (theo mẫu tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Nghị định này);</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>b) Bản chính Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng duy tu, sửa chữa tàu cá với cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá đủ điều kiện;</p> <p>c) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Giấy phép khai thác thủy sản.</p> <p>5. Trình tự thực hiện:</p> <p>Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách chủ tàu được hỗ trợ, mức hỗ trợ, thông báo cho chủ tàu và kho bạc nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu được hỗ trợ.</p> <p>Điều 12. Chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản</p> <p>1. Đối tượng hỗ trợ</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>a) Tổ chức cộng đồng tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định tại khoản 5, Điều 3 Luật Thủy sản.</p> <p>b) Tổ chức được thành lập bởi các hộ gia đình, cá nhân sinh sống và được hưởng lợi từ nguồn lợi thủy sản tại khu vực dự kiến thực hiện đồng quản lý.</p> <p>2. Nội dung và mức hỗ trợ</p> <p>a) Hỗ trợ 100% chi phí lập hồ sơ đề nghị công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: thuê tư vấn thực hiện điều tra, khảo sát phục vụ xây dựng Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản và Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng; thuê tư vấn xây dựng hồ sơ thành lập Quỹ cộng đồng; tổ chức các cuộc họp cộng đồng; tổ chức tập huấn kỹ năng thực hiện đồng quản lý cho thành viên tổ chức quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/tổ chức.</p> <p>b) Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà sinh hoạt cộng đồng; mua sắm trang thiết bị thiết yếu cho hoạt động của tổ chức cộng đồng bao gồm: thiết bị văn phòng; phương tiện, trang thiết bị phục vụ tuần tra,</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>kiểm soát; phao tiêu, biển báo, đèn hiệu đánh dấu khu vực thực hiện đồng quản lý, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/tổ chức cộng đồng.</p> <p>c) Hỗ trợ 100% kinh phí hoạt động thường niên của tổ chức cộng đồng trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ ngày tổ chức cộng đồng được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bao gồm các hoạt động chủ yếu sau: Thuê chuyên gia hỗ trợ hoạt động của tổ chức cộng đồng; tổ chức hội nghị cộng đồng hằng năm; chi phí nhiên liệu thực hiện tuần tra trên thủy vực; tái tạo nguồn lợi thủy sản; phục hồi môi trường sống của các loài thủy sản; truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng; thu thập thông tin về hoạt động khai thác thủy sản tại khu vực được giao quyền quản lý, nhưng không quá 2.000 triệu đồng/tổ chức cộng đồng.</p> <p>Điều 13. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các hộ gia dân có hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản trong phạm vi khu bảo tồn biển</p> <p>1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chuyển đổi nghề cho các hộ dân có hoạt động</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>khai thác, nuôi trồng thủy sản sống trong phạm vi khu bảo tồn biển.</p> <p>2. Đối tượng được hỗ trợ: các hộ dân làm nghề khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản trong phạm vi khu bảo tồn biển bị ảnh hưởng do thành lập hoặc điều chỉnh diện tích, phân khu chức năng của khu bảo tồn biển.</p> <p>3. Điều kiện để được nhận hỗ trợ: đối tượng nhận hỗ trợ phải chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản sang nghề khác hoặc phải di dời lồng bè nuôi trồng thủy sản đến khu vực khác; cam kết không quay lại nghề cũ (theo mẫu tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Nghị định này); có xác nhận của chính quyền địa phương cấp xã/huyện và Ban quản lý khu bảo tồn biển.</p> <p>4. Mức hỗ trợ:</p> <p>a) Tối đa 100% kinh phí đào tạo nghề.</p> <p>b) Hỗ trợ một lần kinh phí cải hoán tàu cá thành tàu du lịch, mức hỗ trợ 80 triệu đồng/tàu được cải hoán.</p> <p>c) Hỗ trợ một lần kinh phí đóng mới tàu chở khách du lịch tàu đáy kính vô composite</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>chở khách ngắm san hô, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/tàu.</p> <p>d) Hỗ trợ một lần cho các hộ dân chuyển đổi từ nghề khai thác, nuôi trồng thủy sản sang nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ Homestay hoặc sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ dân.</p> <p>5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục</p> <p>a) Hồ sơ:</p> <p>Đối với hộ dân chuyển đổi nghề từ khai thác thủy sản sang làm dịch vụ du lịch: Đơn xin hỗ trợ chuyển đổi nghề (theo mẫu tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Nghị định này); bản sao Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân; bản sao bằng, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo nghề kèm theo giấy xác nhận học phí khoa đào tạo; hợp đồng đóng mới hoặc cải hoán tàu cá thành tàu phục vụ du lịch đối với các hộ dân chuyển đổi từ nghề khai thác thủy sản sang làm nghề chở khách du lịch;</p> <p>Đối với các hộ dân đầu tư mới lồng bè nuôi trồng thủy sản: Đơn xin hỗ trợ đóng lồng bè (theo mẫu tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>Nghị định này); bản sao công chứng căn cước công dân, chứng minh nhân dân; bản sao công chứng giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có); hồ sơ thiết kế, xây dựng, hoàn công, hoá đơn tài chính, hồ sơ quyết toán của dự án đầu tư mới.</p> <p>b) Trình tự, thủ tục:</p> <p>Hộ dân có nhu cầu chuyển đổi nghề đăng ký với Ban quản lý khu bảo tồn biển trong đó nói rõ nhu cầu chuyển đổi nghề, hình thức chuyển đổi nghề. Ban quản lý Khu bảo tồn biển tổng hợp danh sách gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>Hộ dân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo cách thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách hộ gia đình được hỗ trợ, mức hỗ trợ, thông báo cho hộ gia đình và kho bạc</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>nhà nước cấp huyện nơi hộ gia đình được hỗ trợ.</p> <p>Điều 14. Lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách</p> <p>1. Lập dự toán</p> <p>Cùng với thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ vào nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách được quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách (trong đó xác định rõ phần ngân sách địa phương phải cân đối và phần ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định) gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cùng với dự toán chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước gửi Bộ Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.</p> <p>2. Phân bổ dự toán</p> <p>Hàng năm, căn cứ dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>ngân sách địa phương để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>Căn cứ dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao và phần ngân sách địa phương tự đảm bảo: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lập phương án phân bổ dự toán kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định phân bổ kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán chi đã được duyệt.</p> <p>3. Quản lý và quyết toán kinh phí</p> <p>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý và sử dụng, quyết toán kinh phí đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Trường hợp kết thúc năm, kinh phí hỗ trợ không sử dụng hết (nếu có) được chuyển sang năm sau để tiếp tục hỗ trợ, địa phương không được sử dụng cho mục đích khác. Trường hợp trong năm thiếu kinh phí, các địa phương chủ động ứng trước kinh phí để thực hiện chính sách; đồng thời gửi văn bản về Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét bổ sung từ ngân sách trung ương (đối với các địa phương được</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>ngân sách trung ương hỗ trợ). Kết thúc thời gian thực hiện chính sách, số kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ còn dư (nếu có), địa phương phải hoàn trả ngân sách trung ương.</p> <p>Kinh phí thực hiện các chính sách theo Nghị định này được tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của từng cấp ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.</p> <p>4. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn</p> <p>a) Bao gồm nguồn vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công, vốn ngành/lĩnh vực, các chương trình, dự án liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.</p> <p>b) Các Bộ và địa phương được huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			c) Vốn chi thường xuyên để thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này, các Bộ và địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.		
8		<p>Điều 9. Trách nhiệm của các Bộ, ngành</p> <p>1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>a) Nghiên cứu, điều tra nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường và quy hoạch phát triển tàu cá gắn với nguồn lợi thủy sản, nhóm nghề và ngư trường đồng thời thông báo quy hoạch để các địa phương thực hiện.</p> <p>b) Quy định yêu cầu kỹ thuật đối với thiết kế mẫu tàu; lựa chọn đơn vị có đủ năng lực thiết kế, đặt hàng thiết kế mẫu một số mẫu tàu vỏ thép, khai thác hải sản, tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ; phê duyệt và công bố các thiết kế mẫu tàu đã được lựa chọn; quy định về định mức kinh tế kỹ thuật duy tu sửa chữa định kỳ đối với tàu vỏ thép và hướng dẫn tổ chức thực hiện duy tu, sửa chữa định kỳ.</p> <p>c) Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định nêu tại Nghị định này, đề xuất biện pháp xử lý và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo</p>	<p>Điều 15. Trách nhiệm của các Bộ, ngành</p> <p>1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>a) Chủ trì tổ chức thực hiện Nghị định này gắn với việc tổ chức lại sản xuất và tái cơ cấu ngành thủy sản để phát triển bền vững, hiệu quả.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, giám sát các địa phương việc thực hiện các quy định nêu tại Nghị định này; đề xuất biện pháp xử lý và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền; thực hiện, định kỳ sơ kết; tổng kết kết quả thực hiện và báo cáo Chính phủ.</p> <p>c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và địa</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.</p> <p>d) Chủ trì, phối hợp các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xác định các dự án ưu tiên đầu tư trong năm kế hoạch thuộc nhiệm vụ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>đ) Chủ trì tổ chức thực hiện Nghị định này gắn với việc tổ chức lại sản xuất đối với ngành thủy sản để phát triển bền vững, hiệu quả.</p> <p>e) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện, định kỳ sơ kết; chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan tổng kết thực hiện Nghị định này vào quý IV năm 2016 báo cáo Chính phủ.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch 5 năm và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, bảo đảm tập trung hoàn thành dứt điểm từng công trình.</p> <p>3. Bộ Tài chính: a) Bố trí ngân sách thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này.</p>	<p>phương liên quan xác định các dự án ưu tiên đầu tư hàng năm.</p> <p>d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ ngành quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất giống cá biển, nuôi trồng thủy sản trên biển, đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản phù hợp với quy định, chuẩn mực quốc tế và tổ chức thực hiện.</p> <p>đ) Chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp phát sinh các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>e) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Tổ chức quản lý cảng cá tăng cường quản lý lịch trình và ghi nhật ký khai thác của chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo quy định, định kỳ cung cấp cho các ngân hàng thương mại trên địa bàn nhằm quản lý dòng tiền, thu hồi nợ vay; đồng thời, hỗ trợ ngân hàng quản lý, thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>b) Hướng dẫn cơ chế cấp bù lãi suất thực hiện chính sách tín dụng quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>c) Hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.</p> <p>4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:</p> <p>a) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại Nhà nước nắm cổ phần chi phối bố trí nguồn vốn và thực hiện cho vay phục vụ phát triển thủy sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chính sách tín dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị định này đảm bảo trình tự, thủ tục đơn giản, nhanh gọn và an toàn về nguồn vốn vay của Nhà nước.</p> <p>c) Đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách tín dụng, đề xuất biện pháp xử lý và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.</p> <p>d) Trường hợp các ngân hàng thương mại gặp khó khăn về nguồn vốn cho vay để thực hiện các chính sách quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này hoặc khi mặt bằng lãi suất cho vay tăng, Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn cho các ngân hàng</p>	<p>g) Hướng dẫn chuyển đổi nghề khai thác nhằm tạo điều kiện cho chủ tàu khai thác con tàu hiệu quả hơn và vẫn tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.</p> <p>h) Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, tổng hợp kết quả hỗ trợ của các địa phương trong năm và nhu cầu kinh phí năm tiếp theo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nhu cầu, cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch 5 năm, hàng năm hoặc đột xuất để đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Điều 5 và hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kịp thời, đầy đủ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cho vay vốn hỗ trợ lãi suất đối với các chủ tàu đóng</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>thương mại theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>5. Các Bộ, ngành khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách phát triển thủy sản quy định tại Nghị định này.</p>	<p>mới, nâng cấp tàu theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổ chức, thực hiện giám sát đánh giá các dự án đầu tư được bố trí vốn đầu tư công theo quy định lại Nghị định này.</p> <p>3. Bộ Tài chính:</p> <p>a) Bố trí ngân sách thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này.</p> <p>b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế hỗ trợ sau đầu tư và cấp bù lãi suất do thực hiện chính sách tín dụng đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014.</p> <p>c) Công bố danh sách các tổ chức có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá làm cơ sở để ngân hàng thương mại và chủ tàu lựa chọn tổ chức xác định giá tàu khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu.</p> <p>d) Chỉ đạo công ty bảo hiểm được chỉ định bán bảo hiểm cho ngư dân, kịp thời bồi hoàn bảo hiểm khi rủi ro xảy ra. Có chế tài xử lý trong trường hợp các đơn vị kinh doanh bảo</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>hiểm từ chối bán bảo hiểm cho ngư dân theo quy định;</p> <p>4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:</p> <p>a) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng quy định tại Nghị định này.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến ngành ngân hàng, đề xuất biện pháp xử lý để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.</p> <p>5. Các Bộ, ngành khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chính sách phát triển thủy sản quy định tại Nghị định này.</p>		
9		<p>Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này tại địa phương.</p> <p>2. Giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối tượng được vay vốn theo quy định tại Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 3 Điều 4; đối tượng được hỗ trợ bảo hiểm theo quy định tại Điều 5; đối</p>	<p>Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này tại địa phương.</p> <p>2. Rà soát, điều chỉnh cơ chế, chính sách phát triển thủy sản tại địa phương phù hợp với</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
		<p>tượng được hỗ trợ theo quy định tại Điều 7 Nghị định này gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.</p> <p>3. Hướng dẫn giá bán (nhiên liệu; xăng dầu, đá bảo quản hải sản; vật tư sửa chữa nhỏ, tàu thuyền ngư lưới cụ, nước ngọt, lương thực, thực phẩm thiết yếu) của tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ cho tàu khai thác hải sản xa bờ theo giá bán lẻ ở đất liền.</p> <p>4. Bố trí ngân sách địa phương để hỗ trợ ngư dân và đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>5. Căn cứ yêu cầu và khả năng thực tế của địa phương được bố trí kinh phí và ban hành bổ sung, nâng mức hỗ trợ những chính sách để phát triển sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn ngoài những chính sách được quy định tại Nghị định này.</p> <p>6. Căn cứ điều kiện của địa phương có thể thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các chính sách phát triển thủy sản quy định tại Nghị định này cho phù hợp; lựa chọn đối tượng làm thí điểm thực hiện chính sách quy định tại Nghị định này và nhân rộng trên địa bàn.</p>	<p>Nghị định này để ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành.</p> <p>3. Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp cùng ngành ngân hàng trên địa bàn đơn đốc các chủ tàu đã được vay vốn theo chính sách thực hiện trả nợ vay ngân hàng đúng hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.</p> <p>4. Xem xét, quyết định trên cơ sở ý kiến thống nhất của ngân hàng thương mại cho vay đối với trường hợp chủ tàu vì nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến không trả được nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại và không đủ năng lực hoạt động khai thác hải sản, có nhu cầu chuyển nhượng tàu; chủ tàu mới có đủ năng lực tài chính, năng lực khai thác thủy sản đồng ý nhận chuyển nhượng tàu.</p> <p>5. Định kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách và kế hoạch thực hiện chính sách thời gian tiếp theo gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>6. Chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương kịp thời thực hiện xác nhận nguyên nhân khách quan, bất khả kháng đối với trường hợp chủ tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục xác nhận rủi ro, thiệt hại để người dân sớm được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.</p> <p>7. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng quy trình xác định thủ tục nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến không trả được nợ đúng hạn cho ngân hàng thương mại.</p> <p>8. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng khác phát sinh thực tế trong quá trình triển khai, làm cơ sở để ngân hàng thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ và hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (điểm g khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị định) .</p> <p>9. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan phối hợp với các ngân hàng thương mại rà soát, phân loại hiệu quả hoạt động của các chủ tàu để có biện pháp tháo gỡ khó khăn và đôn đốc thu hồi nợ vay cụ thể, phù hợp với từng nhóm chủ tàu; thực hiện chuyên quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản khi thực hiện cơ chế chuyển nhượng tàu hoặc sau khi xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			10. Xác định nhu cầu tham gia đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thực hiện hỗ trợ các tổ chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.		
10		<p>Điều 11. Trách nhiệm của các Hội, Hiệp hội thủy sản</p> <p>1. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>2. Hướng dẫn, vận động hội viên tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện các chính sách phát triển thủy sản.</p>	<p>Điều 17. Trách nhiệm của các Hội, Hiệp hội thủy sản</p> <p>1. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>2. Hướng dẫn, vận động hội viên tuân thủ quy định pháp luật về thực hiện các chính sách phát triển thủy sản.</p> <p>3. Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, bao gồm cả các chủ tàu nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung và các chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này phải mua đầy đủ bảo hiểm thuyền viên và bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ vay tại các ngân hàng thương mại và đảm bảo duy trì hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại ngân hàng thương mại”.		
11		<p>Điều 12. Quyền hạn và trách nhiệm của chủ tàu</p> <p>1. Được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định của Nghị định này.</p> <p>2. Tự quyết định việc vay vốn, lựa chọn mẫu tàu, máy móc trang thiết bị, ngư lưới cụ, cơ sở đóng tàu để đầu tư đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản và tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ.</p> <p>3. Hoàn trả vốn vay và lãi vay để đóng mới tàu khai thác hải sản và tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>4. Quyết định mức và thời hạn vay thấp hơn quy định tại Điều 4 Nghị định này và được quyền trả nợ trước hạn.</p>	<p>Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan</p> <p>1. Được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước theo quy định của Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tàu không còn khả năng tiếp tục thực hiện dự án đóng mới tàu cá hoặc chủ tàu đã hoàn thành đóng mới tàu nhưng chuyển quyền thực hiện dự án cho chủ tàu mới, khi chủ tàu mới đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này thì chủ tàu mới tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ và thực hiện các nghĩa vụ của dự án được nối tiếp.</p> <p>3. Trường hợp chủ tàu gặp rủi ro trong quá trình khai thác, đánh bắt do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, kịp thời thực hiện các thủ tục về xác nhận rủi ro, thiệt hại, phạm vi bảo hiểm để người dân sớm được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>4. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động thủy sản và các quy định trong Nghị định này.</p> <p>5. Chủ tàu vay vốn hỗ trợ lãi suất đóng mới, nâng cấp tàu khai thác hải sản xa bờ, dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014, bao gồm cả các chủ tàu nhận bàn giao tàu theo cơ chế chuyển đổi chủ tàu tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung và các chủ tàu nhận chuyển nhượng tàu quy định tại Điều 7 Nghị định này phải mua đầy đủ bảo hiểm thuyền viên và bảo hiểm thân tàu, trang thiết bị, ngư lưới cụ trên mỗi tàu (bảo hiểm mọi rủi ro) hằng năm với giá trị bảo hiểm tối thiểu bằng dư nợ vay tại các ngân hàng thương mại và đảm bảo duy trì hợp đồng bảo hiểm với Công ty bảo hiểm trong suốt thời gian còn dư nợ vay tại ngân hàng thương mại”.</p>		
			<p>Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Các chính sách đang được thực hiện theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và các văn bản</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>sửa đổi, bổ sung trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được thực hiện đến hết thời hạn của chính sách.</p> <p>2. Thời gian hỗ trợ duy tu, sửa chữa tàu cá vỏ thép đối với chủ tàu vay vốn đóng mới, nâng cấp tàu theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ được thực hiện trong suốt thời gian vay vốn hỗ trợ lãi suất (tối đa 11 năm đối với trường hợp đóng mới tàu vỏ gỗ hoặc nâng cấp tàu; tối đa 16 năm đối với đóng mới tàu vỏ thép hoặc vỏ vật liệu mới).</p> <p>Thời gian thực hiện chính sách bảo hiểm theo khoản 1, 2, 3 và 4 của Điều 9 của Nghị định đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.</p> <p>3. Thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo thuyền viên tàu cá; đào tạo, huấn luyện kỹ thuật, công nghệ khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ cao trên tàu cá; quản lý nuôi biển, kỹ thuật viên nuôi trồng thủy sản trên biển thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.</p> <p>4. Đối với tổ chức cộng đồng đã được công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định tại Luật Thủy sản trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực,</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế và báo cáo hoạt động của tổ chức cộng đồng hàng năm tổ chức rà soát, xác định nội dung và mức hỗ trợ phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định này.</p> <p>5. Nhà nước tiếp tục hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn của chủ tàu (bao gồm cả thời gian được cơ cấu lại thời hạn trả nợ do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định tại Điều 7 Nghị định này).</p>		
			<p>Điều 20. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20.....</p> <p>2. Nghị định này thay thế các văn bản sau đây:</p> <p>a) Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản.</p> <p>b) Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.</p>		

TT	Tên văn bản được rà soát	Nội dung quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP	Nội dung quy định tại dự thảo Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản (thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản)	Lộ trình thực hiện	Ghi chú
			<p>c) Nghị định số 172/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.</p> <p>d) Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 về một số chính sách phát triển thủy sản.</p>		
			<p>Điều 21. Trách nhiệm thi hành</p> <p>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.</p>		
			Bổ sung 06 Phụ lục		